

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường gồm: - Lán trại. - Phòng thí nghiệm. - Bãi tập kết thiết bị thi công. - Kho bãi vật liệu, chất thải. - Rào chắn, biển báo. - Cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Đảm bảo tất cả các nội dung sau: - Có đề xuất giải pháp tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ các nội dung yêu cầu, bao gồm vị trí, sơ bộ diện tích phù hợp điều kiện hiện trạng, biện pháp thi công công trình. - Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường phù hợp với giải pháp đã đề xuất.	Đạt
	Không đảm bảo một trong các nội dung sau: - Không đề xuất giải pháp tổ chức mặt bằng công trường hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc không có vị trí, sơ bộ diện tích hoặc nội dung đề xuất không hợp lý, không phù hợp với điều kiện hiện trạng, biện pháp thi công công trình. - Không có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không phù hợp với giải pháp đã đề xuất.	Không đạt
1.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công tác: - Cải tạo phần mái tôn thay mới. - Cải tạo thay mới lan can inox.	Đảm bảo tất cả các nội dung sau: - Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công, biện pháp tổ chức thi công cho tất cả các hạng mục công tác, hợp lý, phù hợp với công trình, hiện trạng công trình xây dựng và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất. - Có bản vẽ biện pháp tổ chức thi công phù hợp với quy trình thi công, biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Phần cải tạo thay mới cửa đi, cửa sổ. - Cải tạo cầu thang bộ. - Phần cải tạo khu vệ sinh. - Sơn vôi toàn bộ tường trong và ngoài nhà. - Sơn vôi toàn bộ tường trong và ngoài nhà. - Phần xây mới thang tời thức ăn. - Phần bể nước ngầm, hệ thống PCCC, thu lồi chống sét	Không đảm bảo một trong các nội dung sau: - Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công, biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không đầy đủ cho tất cả các hạng mục công tác hoặc giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công, biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với công trình, hiện trạng công trình xây dựng, tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất. - Không có bản vẽ biện pháp tổ chức thi công hoặc bản vẽ không phù hợp với quy trình thi công, biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất.	Không đạt
1.3. Kế hoạch huy động các nguồn lực phục vụ công tác thi công: - Huy động thiết bị thi công; - Huy động nhân lực; - Huy động vật tư, vật liệu chính gồm: xi măng, cát, đá, thép, đá granite, cửa các loại, sơn, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện nước...	Có đề xuất kế hoạch huy động, biểu đồ huy động các nguồn lực phục vụ thi công cụ thể, đầy đủ, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ các nội dung kế hoạch huy động, biểu đồ huy động các nguồn lực phục vụ thi công hoặc nội dung đề xuất không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu đề xuất.	Không đạt
1.4. Bảo đảm giao thông.	Đảm bảo tất cả các nội dung sau: - Có đề xuất đầy đủ biện pháp đảm bảo giao thông đường bộ thông suốt, phù hợp với mặt bằng hiện trạng và mặt bằng tổ chức thi công, phù hợp với thiết kế, trình tự thi công và giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. - Có cam kết thực công tác điều tiết đảm bảo giao thông 24/24h tại các vị trí đang triển khai thi công.	Đạt
	Không đảm bảo một trong các nội dung sau: - Không đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông đường bộ hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không phù hợp với mặt bằng hiện trạng và mặt bằng tổ chức thi công hoặc	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	không phù hợp với trình tự thi công hoặc không phù hợp với thiết kế, trình tự thi công và giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. - Không có cam kết thực công tác điều tiết đảm bảo giao thông 24/24h tại các vị trí đang triển khai thi công.	
1.5. Giải pháp xử lý vật liệu đổ thải.	Có đề xuất vị trí đổ thải được phép, đáp ứng được khối lượng, chủng loại đổ thải của công trình.	Đạt
	Không đề xuất vị trí đổ thải hoặc có đề xuất nhưng vị trí đề xuất không được phép đổ thải hoặc không đáp ứng được khối lượng, chủng loại đổ thải của công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày kể từ ngày khởi công (có tính điều kiện thời tiết, mực nước sông).	Đề xuất thời gian thi công hoàn thành công trình không vượt quá 90 ngày.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công hoàn thành công trình vượt quá 90 ngày.	Không đạt
2.2. Biểu đồ tiến độ thi công tổng thể và biểu tiến độ của từng mũi thi công.	Có biểu tiến độ và thuyết minh tiến độ thi công tổng thể, tiến độ của từng mũi thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công tổng thể, tiến độ của từng mũi hoặc có nhưng không thuyết minh biểu tiến độ thi công tổng thể, biểu tiến độ của từng mũi hoặc biểu tiến độ thi công tổng thể, biểu tiến độ của từng mũi, thuyết minh không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2.3. Tính phù hợp: a) Giữa biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động thiết bị thi công.	Cả 3 nội dung (a), (b) và (c) được xác định là phù hợp.	Đạt
	Một trong các nội dung (a), (b) và (c) được xác định là không phù hợp.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
b) Giữa biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ bố trí nhân lực. c) Giữa biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu.		
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức quản lý gói thầu	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý gói thầu, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận trong sơ đồ, mối quan hệ với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn liên quan.	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý gói thầu, hoặc có nhưng không ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận hoặc không ghi rõ mối quan hệ với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn liên quan.	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Đảm bảo tất cả các nội dung sau: - Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, nhân sự trong sơ đồ. - Trường hợp liên danh: + Phải nêu cụ thể mối quan hệ, biện pháp phối hợp giữa các nhà thầu trong liên danh. + Từng thành viên phải bố trí chỉ huy trưởng tương ứng với phần công việc do mình đảm nhận; ngoài chỉ huy trưởng đã kê khai tại Webform trên hệ thống mạng đấu thầu các thành viên liên danh còn lại phải cung cấp thông tin chi tiết và kèm tài liệu để chứng minh kinh nghiệm chỉ huy trưởng tương ứng với phần công việc do mình đảm nhận theo các nội dung của Bảng số 02, khoản 2.2, Mục 2, chương III E-HSMT.	Đạt
	Không đảm bảo một trong các nội dung sau: - Không có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, nhân sự trong sơ đồ. - Trường hợp liên danh nhưng không ghi rõ mối quan hệ, biện pháp phối hợp giữa các nhà thầu trong liên danh. - Trường hợp liên danh nhưng từng thành viên liên danh không bố trí chỉ huy trưởng tương ứng với phần công việc do mình đảm nhận, không cung cấp thông tin chi tiết và kèm tài liệu để chứng minh: sau khi được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ, bổ sung nhưng nhà thầu không bổ sung hoặc nhà thầu có làm rõ, bổ sung nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu, cấu kiện đầu vào để phục vụ công tác thi công, kiểm tra hạng mục công trình hoàn thành.	Đảm bảo tất cả các nội dung sau: - Có đề xuất giải pháp, kế hoạch bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu, cấu kiện, hạng mục công trình hoàn thành hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có phòng thí nghiệm hiện trường đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và đáp ứng yêu cầu kiểm tra chất lượng của gói thầu.	Đạt
	Không đảm bảo một trong các nội dung sau: - Không có đề xuất hoặc có đề xuất giải pháp, kế hoạch bảo đảm chất lượng nguyên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	vật liệu, cấu kiện, hạng mục công trình hoàn thành nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Không bố trí phòng thí nghiệm hiện trường hoặc có bố trí nhưng không đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, không đáp ứng yêu cầu kiểm tra chất lượng của gói thầu.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Điều kiện vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, an toàn cho công trình và khu dân cư xung quanh:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Vệ sinh môi trường.	Đảm bảo tất cả các nội dung sau: - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (Tiếng ồn, bụi, khói, rung, nước thải các loại, rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường) hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các quy định về môi trường. - Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải ra vào công trường.	Đạt
	Không đảm bảo một trong các nội dung sau: - Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không đầy đủ, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không đáp ứng các quy định về môi trường. - Không có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi các phương tiện chuyên chở vật tư, vật liệu, đất thải, phế thải ra vào công trường.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. An toàn lao động.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.4. An toàn cho công trình và khu dân cư xung quanh.	Đảm bảo tất cả các nội dung sau: - Có biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình và khu dân cư xung quanh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp bảo đảm an toàn khi vận chuyển vật tư, vật liệu qua khu dân cư xung quanh công trình.	Đạt
	Không đảm bảo một trong các nội dung sau: - Không có biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình và khu dân cư xung quanh hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình và khu dân cư xung quanh nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Không có biện pháp bảo đảm an toàn khi vận chuyển vật tư, vật liệu qua khu dân cư xung quanh công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Các yêu cầu về bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Thời gian bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình không ít hơn 12 tháng	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành công trình ít hơn 12 tháng.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị	Có bảng đề xuất nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác của các vật tư, vật liệu, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V, Phần 2 của E-HSMT và kèm tài liệu kỹ thuật chứng minh.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các nội dung như sau: - Không có bảng đề xuất hoặc có nhưng bảng đề xuất không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Chương V, Phần 2 của E-HSMT. - Một trong các nội dung về nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác của các vật tư, vật liệu, thiết bị của bảng đề xuất không đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V, Phần 2 của E-HSMT. - Không kèm tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoặc có đính kèm nhưng không đầy đủ các thông số kỹ thuật hoặc các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V, Phần 2 của E-HSMT.	Không đạt
7.2. Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị	Đảm bảo tất cả các nội dung sau: - Có đầy đủ cam kết/ hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp của tất cả vật tư, vật liệu, thiết bị cho gói thầu. Trường hợp nhà thầu dự thầu có năng lực sản xuất/ kinh doanh vật tư, thiết bị thì phải cung cấp tài liệu chứng minh. - Cam kết/ hợp đồng nguyên tắc phải đầy đủ các nội dung: + Tên công trình và tên gói thầu. + Số lượng phải đáp ứng khối lượng của gói thầu. + Chung loại vật tư, vật liệu, thiết bị phải phù hợp với nội dung mà nhà thầu đã đề xuất	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	tại mục 7.1.	
	Không đáp ứng một trong các nội dung như sau: - Không có hoặc có nhưng không đầy đủ cam kết/ hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị cho gói thầu. - Trường hợp nhà thầu dự thầu có năng lực sản xuất/ kinh doanh vật tư, thiết bị nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh. - Cam kết/ hợp đồng nguyên tắc không đầy đủ các nội dung về tên công trình, tên gói thầu, số lượng, chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị hoặc số lượng không đáp ứng khối lượng của gói thầu hoặc chủng loại không phù hợp với nội dung mà nhà thầu đã đề xuất tại mục 7.1.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Uy tín trong việc tham gia dự thầu và kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Uy tín trong việc tham gia dự thầu.	Không có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1, Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1, Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và bị Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng đã thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Chấp nhận được
	Có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1, Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và bị Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.2. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây.	Không có hợp đồng vi phạm (tiến độ, chất lượng công trình) hoặc chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng vi phạm (về tiến độ/ chất lượng công trình) hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng vi phạm (về tiến độ/chất lượng công trình) hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt